

PHẦN THÚ SÁU

NHỮNG BÀI THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH NGŨ QUAN

1 - BÀI VÂN THOÁI Ế HOÀN

Dạng viên mài

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm quyển 2 sách "Thẩm thi đao hàm" của Phó Nhân Vũ nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đương quy	1 lạng 5 đồng cân
Tật lê gai (sao nước muối)	1 lạng
Hoàng liên	3 đồng cân
Xà thoái (xác rắn - sao rượu)	3 đồng cân
Hoa tiêu	7 đồng cân 5 phân
Cam thảo (chích)	5 đồng cân
Mật mồng hoa	1 lạng
Mạn kinh tử (sao)	5 đồng cân
Cúc hoa	1 lạng
Chỉ thực	5 đồng cân
Hoa phấn	5 đồng cân
Bạc hà	5 đồng cân
Kinh giới	1 lạng
Xuyên khung	1 lạng
Khương hoạt	1 lạng
Địa cốt bì	1 lạng
Mộc tặc	1 lạng
Thuyền thoái	3 đồng cân

18 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 13 lạng 6 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lượng thuốc bột, dùng chừng 8 đồng cân 8 phân mật canh) có thể cho thêm một ít nước sôi để nguội vừa đủ trộn đều với thuốc bột làm viên (như dạng phun nước lắc thúng làm viên nhỏ).

Quy cách: Những viên thuốc tròn, bóng, đều, mỗi lượng chừng 250 viên, mỗi túi đựng 3 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, dán kín.

Bảo quản và giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu tan màng mộng, tán phong tà, làm sáng mắt.

CHỦ TRỊ:

Đau mắt do hoả có màng do ngoại tà gây nên (ngoại chứng)

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân, mỗi ngày uống 3 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn các thứ kích thích cay nóng.

2 - ĐẠO XÍCH ĐƠN (ĐAN)

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Đạo xích tán gia giảm, quyển hạ, sách "Tiểu nhi dược chứng trực quyết" của Tiền A nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên 15 lượng

Địa hoàng 15 lượng

Mộc thông 15 lượng

Hoàng cầm	30 lạng
Cam thảo	30 lạng
Hoạt thạch	30 lạng
Liên kiều	30 lạng
Huyền sâm	30 lạng
Chi tử (sao gừng)	30 lạng
Đại hoàng	15 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 240 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Địa hoàng ra, còn lại 9 vị trong đó có Hoàng liên cùng tán thành bột khô, lấy 1 phần bột khô giã nát với Sinh địa hoàng, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh), trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 4 phần thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng bỏ vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt lợi tiểu, tiêu trệ thông đại tiện.

CHỦ TRỊ:

Hoả vượng nóng trong, miệng lưỡi mọc mụn (hở loét), đau mắt dữ dội do hoả gây nên, hai má sưng đỏ, cổ họng đau, đại tiện táo bón, tiểu tiện đỏ vàng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm. Trẻ nhỏ dưới 3 tuổi cân nhắc để giảm bớt liều lượng.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn đồ cay nóng, dầu mỡ béo ngậy.

3 - ĐẠT NGUYÊN HOÀN

Dạng viên mài

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 13 sách "Trương Thị y thông" của Trương Lộ nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tân lang	1 lạng
Thảo quả nhân (sao)	5 đồng cân
Thược dược	1 lạng
Hậu phác (chích gừng)	1 lạng
Tri mẫu	1 lạng
Hoàng cầm	1 lạng
Cam thảo	5 đồng cân

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 6 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 1 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng bỏ vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tránh được uế khí, trừ được ác tà, tiêu hoá trọc thuỷ, chống nôn.

CHỦ TRỊ:

Dịch khí (lệ) qua các mùa (thời dịch), sốt nóng, sốt rét, nhức đầu hòn mê, phiền táo không yên.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Trong sách "Trương Thị y thông" còn có tên gọi là bài "Đặt nguyên âm".

4 - HOÀN TÌNH HOÀN

Dang viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Cố bản hoàn tinh gia giảm, quyển 60 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đương quy	4 lạng
Bạc hà	2 lạng
Bạch thược (sao)	2 lạng
Câu kỷ tử	2 lạng
Địa hoàng	2 lạng
Thạch quyết minh (nung)	2 lạng
Dạ minh sa	1 lạng 5 đồng cân
Thuyền thuế (thoái)	1 lạng
Sa tật lê (sao)	2 lạng
Mộc tặc	2 lạng
Hoàng cầm (sao rượu)	2 lạng
Tô ngạnh	1 lạng
Tri mẫu	1 lạng
Kinh giới huệ	1 lạng
Phục linh	1 lạng
Bổ cốt chi (sao nước muối)	

Cúc hoa	2 lạng
Xà thoát	5 đồng cân
Hoàng liên	5 đồng cân
Thanh tương tử	1 lạng
Sa sâm	1 lạng
Mật mông hoa	1 lạng 5 đồng cân
Hoàng bá (sao rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Hổ phách	5 đồng cân

24 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 35 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Hậu phác thành bột nhỏ, qua rây. Các vị thuốc còn lại trừ Câu kỷ tử, Địa hoàng, Thanh tương tử ra, còn lại 20 vị trong đó có Dương quy cùng tán thành bột khô. Lấy 1 phần bột khô cùng giã nát với 3 vị: Câu kỷ tử, Địa hoàng, Thanh tương tử, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi lại cùng tán với bột khô còn lại thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều: Lấy 5 đồng cân bột Hậu phác, cho vào bát (cối) nghiền thuốc, cùng với 35 lạng thuốc bột trong đó có Dương quy, Câu kỷ tử, tiếp tục phối hợp cùng tán nhỏ trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 20 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nấm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng kính, bỏ vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt tán phong, tư âm, làm sáng mắt.

CHỦ TRỊ:

Đau mắt do hoả bốc lên dữ dội, màng mộng che lấp con ngươi, sợ ánh sáng, chói mắt, trông đồ vật mờ loá, tuổi già khí hư nhược, âm hư hoả thịnh.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước trà xanh, uống với nước sôi để ấm cũng được.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn đồ cay nóng có tính kích thích.

5 - KHAI QUANG PHỤC MINH HOÀN

Dạng viên mát

LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 9, sách "Cổ kim y giám" của Cung Tín nhà Minh, bài thuốc có tên là Đại minh phục quang tán già giảm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Chi tử (sao với nước gừng)	2 lạng
Hoàng liên	4 lạng
Thạch quyết minh (nุง)	2 lạng
Hoàng cầm	2 lạng
Thích tật lê (Tật lê gai, sao nước muối)	
Hoàng bá	2 lạng
Trạch tả	1 lạng
Huyền sâm	1 lạng
Đại hoàng	2 lạng
Hồng hoa	1 lạng
Long đởm thảo	1 lạng
Xích thược	1 lạng 2 đồng cân
Cúc hoa	2 lạng
Phòng phong	1 lạng
Địa hoàng (Sinh địa hoàng)	1 lạng
Linh dương giác	1 đồng cân

Băng phiến

5 đồng cân

Đương quy vĩ

1 lạng 2 đồng cân

18 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 27 lạng 2 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Lấy giữa giữa sừng Linh dương (Linh dương giác) rồi tán thành bột mịn, qua rây, Băng phiến tán bột mịn, những vị thuốc còn lại trừ Sinh địa hoàng ra, đem 15 trong đó có Chi tử, cùng tán thành bột, qua rây. Lấy một phần thuốc bột cùng giã nát với Sinh địa hoàng, sau khi sấy khô với nhiệt độ thấp thì tán thành bột nhỏ rồi trộn đều với thuốc bột của những vị thuốc còn lại, qua rây.

Trộn đều: Lấy 1 đồng cân bột Linh dương giác, 5 đồng cân bột Băng phiến, cho vào bát nghiền nghiền nhỏ mịn, rồi tiếp tục nghiền lẩn với 26 lạng 6 đồng cân thuốc bột trong đó có Chi tử, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mạt canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 24 lạng mạt canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vê thỏi, làm viên, sấy khô.

Bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã nguội, lấy vàng rất cực mỏng (kim bạc) bọc kín bột bên ngoài viên thuốc.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng bọc kín hoặc đựng vào hộp sáp bít kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tán phong thanh nhiệt, sáng mắt tan màng mộng.

CHỦ TRỊ:

Phong nhiệt thuộc kinh can, mắt đỏ sưng đau, màng mộng che kín, chói mắt, sợ ánh sáng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 3 lần, uống với nước sôi để ấm.

6 - MINH MỤC ĐỊA HOÀNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyễn phương gia giảm, quyển 5, sách "Vạn bệnh hồi xuân" của Cung Đình Hiền nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	8 lạng
Phục linh	3 lạng
Trạch tả	3 lạng
Mẫu đơn bì	3 lạng
Đương quy	3 lạng
Câu kỷ tử	3 lạng
Thích tật lê (sao nước muối)	3 lạng
Thạch quyết minh	4 lạng
Sơn dược	3 lạng
Bạch thược	3 lạng
Sơn thù du (chưng rượu)	4 lạng
Cúc Hoa	3 lạng

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 44 lạng

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, Câu kỷ tử, đem 9 vị trong đó có Phục linh, cùng tán thành bột thô, lấy 1 phần bột thô cùng các vị Thục địa hoàng, Sơn thù du, Câu kỷ tử già nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 14 lạng 4 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân 6 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, bỏ vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bình can, tư thận, trừ phong, sáng mắt.

CHỦ TRỊ:

Mắt díp chói, sợ ánh sáng, can hư mắt mờ, trông vật lờ mờ, mắt kéo màng mộng thuộc nội chướng(nội chướng là từ nội tạng sinh ra), ra gió chảy nước mắt, quáng gà.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

7 - MINH MỤC TẬT LÊ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thái ế hoàn gia giảm, quyển 2 sách “Đồng thọ lộc” của Hạng Thiên Thụy nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Xuyên khung	8 lạng
Thích tật lê (sao nước muối)	8 lạng
Mộc tặc	8 lạng
Thuyền thuế	8 lạng
Cúc hoa	12 lạng
Bạc hà	3 lạng
Phòng phong	5 lạng
Cát cánh	5 lạng
Long đởm thảo	5 lạng
Đương quy	4 lạng

Xích thước	4 lạng
Địa hoàng	4 lạng
Khuong hoạt	4 lạng
Bạch chỉ	2 lạng 5 đồng cân
Hoàng cầm	2 lạng 5 đồng cân
Cam thảo	2 lạng 5 đồng cân
Toàn phúc hoa (Toàn phú hoa)	8 lạng
Thảo quyết minh (sao)	5 lạng

18 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 98 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi hộp nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào hộp giấy bóng, dán kín chắc.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi sạch sẽ, khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt tán phong, sáng mắt, tiêu màng mộng.

CHỦ TRỊ:

Mắt sưng màng mộng, ra gió chảy nước mắt, sợ ánh sáng, chói mắt, bờ mi đỏ loét.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 3 đồng cân, uống với nước đun sôi để ấm.

8 - MINH MỤC THƯỢNG THANH HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thanh thượng minh mục hoàn gia giảm, quyển 5 sách “Vạn bệnh hồi xuân” của Cung Đình Hiền nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	1 lạng
Đại hoàng	1 lạng
Cát cánh	1 lạng
Cam thảo	1 lạng
Kinh giới	1 lạng
Chi tử (sao gừng)	1 lạng
Sinh thạch cao	1 lạng
Cúc hoa	1 lạng
Chỉ xác (sao cám)	1 lạng
Hoàng cầm	1 lạng
Đương quy	1 lạng
Liên kiều	1 lạng
Thuyền thuế	1 lạng
Xa tiền tử (sao nước muối)	1 lạng
Huyền sâm	1 lạng
Quất bì	1 lạng
Bạc hà	1 lạng
Xích thược	1 lạng
Thích tật lê (sao nước muối)	1 lạng
Thiên hoa phấn	1 lạng

Mạch môn đông

1 lạng

21 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 21 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Mạch môn đông, Xa tiền tử ra, còn lại 19 vị trong đó có Hoàng liên cùng tán thành bột nhỏ, qua rây, lấy một ít thuốc bột đã tán lần lượt giã nát với Mạch môn đông, Xa tiền tử, sau khi bột này khô, tán thành bột nhỏ rồi lại tiếp tục cùng tán với số thuốc bột nói trên, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rẩy làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín..

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt tán phong, sáng mắt khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Nhiệt tà ở thương tiêu thịnh, mắt mờ, ra gió chảy nước mắt, sợ ánh sáng, chói mắt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 2 đến 3 đồng cân, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

KIÊNG ĂN những thứ cay nóng có tính kích thích.

9 - NHÍ LUNG TẨ TƯ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Địa hoàng hoàn gia vị, quyển hạ, sách "Tiểu nhi dược chứng trực quyết" của Tiên Ât nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	8 lạng
Sơn thù du (chưng rượu)	4 lạng
Sơn dược	4 lạng
Tử thạch (tỏi, nung giấm)	1 lạng
Mẫu đơn bì	3 lạng
Phục linh	3 lạng
Trạch tả	3 lạng
Trúc diệp sài hồ	1 lạng

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 27 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Tử thạch thành bột nhỏ, qua rây, còn lại ngoài Thục địa hoàng, Sơn thù du ra, cho 5 vị trong đó có Sơn dược tán thành bột khô, rồi cùng giã nát với Thục địa hoàng, Sơn thù du, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều: Cho 1 lạng bột Tử thạch vào trong bát nghiền thuốc, cùng nghiền tiếp tục với thuốc bột nói trên, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng, bỏ vào quả sáp hoặc lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Đỗ trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Dưỡng âm tiêm dương (bồi dưỡng chân âm, kìm giữ chân dương).

CHỦ TRỊ:

Chân âm ở can thận suy tổn, tai ù nghẽnh ngang, điếc, hoa mắt chóng mặt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với nước đun sôi để ấm.

10 - NGƯU HOÀNG THƯỢNG THANH HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 7 sách "Y học nhập môn" của Lý Diên nhà Minh, nguyên phương gia giảm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	8 đồng cân
Sinh thạch cao	4 lạng
Hoàng cầm	2 lạng 5 đồng cân
Bạc hà	1 lạng 5 đồng cân
Liên tử tâm	2 lạng
Bạch chỉ	8 đồng cân
Cát cánh	8 đồng cân
Cúc hoa	2 lạng
Xuyên khung	8 đồng cân
Xích thược	8 đồng cân
Đương quy	2 lạng 5 đồng cân
Băng phiến	5 đồng cân
Hoàng bá	5 đồng cân
Kinh giới huệ	8 đồng cân
Chi tử	2 lạng 5 đồng cân
Đại hoàng	4 lạng
Cam thảo	5 đồng cân
Liên kiều	2 lạng 5 đồng cân
Chu sa	6 đồng cân
Minh hùng hoàng	6 đồng cân
Ngưu hoàng	1 đồng cân

21 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 31 lạng 1 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Minh hùng hoàng thành bột nhỏ, qua rây, tán Chu sa thành bột cực mịn, rồi lần lượt tán nhỏ Ngưu hoàng, Băng phiến qua rây. Còn lại 17 vị trong đó có Hoàng liên tán thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 6 đồng cân bột Chu sa cho vào trong nghiền thuốc, lần lượt cho 6 đồng cân bột Minh hùng hoàng, 6 đồng cân bột Ngưu hoàng, Băng phiến, cùng tán đều với nhau. Tiếp đó lại cho 29 lạng 3 đồng cân thuốc bột trong đó có Hoàng liên, dùng cách trộn màu tiếp tục tán kỹ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nầm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phần thuốc bột).

Đóng gói: Gói kín bằng giấy bóng đóng vào hộp sáp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh hoả giải độc, tiêu nhiệt chỉ thống.

CHỦ TRỊ:

Miệng lưỡi mọc mụn, chân răng sưng đau, mắt đau đỏ do phong hoả bốc lên, đại tiện táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 1 viên, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỴ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

11 - TỨ CHU HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 2 sách “Thẩm thị Dao hàm” của Phó Nhân Vũ nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Từ thạch (nung) 3 lạng

Chu sa 1 lạng

Lục thân khúc 4 lạng

3 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng.

CÁCH CHẾ:

A. Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG:

Tán bột: Chu sa tán thành bột cực mịn, Từ thạch, Lục thân khúc, tán riêng từng vị một thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Cho 1 lạng bột Chu sa vào trong bát (cối) nghiền, lấy 2 lạng 5 đồng cân bột Lục thân khúc, 2 lạng bột Từ thạch, dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hổ: Cho 1 lạng 5 đồng cân bột Lục thân khúc nói trên còn lại vào trong nồi đồng, cho nước lã vào nấu thành hổ.

Làm viên: Lấy hổ trộn với 5 lạng 5 đồng cân thuốc bột nói trên, nhào nặn thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, lấy riêng số bột Chu sa vừa đủ để làm áo bọc lót bên ngoài.

B. Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG KHÁC:

Tán bột: Cho nước lã vào ngâm ướt đều Lục thân khúc, cho vào hấp chín rồi lấy ra, sau khi phơi khô, tán thành bột nhỏ, qua rây. Lần lượt tán riêng từng vị Từ thạch, Chu sa thành bột cực mịn, qua rây.

Trộn đều: Lấy 1 lạng bột Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cho 2 lạng bột Từ thạch, bột Lục thân khúc (bột lại một ít chừng 3 - 5 %

bột Thân khúc để làm vật kết dính viên thuốc), dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy bột Thân khúc đã bột lại để dùng hòa với nước đun sôi thành nước dịch loãng, rồi phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 200 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Chấn tâm, tiêu trừ màng mộng.

CHỦ TRỊ:

Hội hộp không yên, giật mình mất ngủ, màng mộng che mờ do nội chướng (màng mộng do từ trong gây ra, khác với ngoại chướng, màng mộng do từ ngoại gây ra), trông vật lờ mờ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Khí hư hạ hâm, đau mắt cấp tính, phụ nữ có thai cấm uống, đồng thời kiêng ăn đồ cay nóng, mõ ngãy, thuốc lá, rượu.

GHI CHÚ THÊM:

Sách Thẩm Thị Dao hàm gọi bài thuốc này là Thiên kim từ chu hoàn.

12 - THIẾT ĐỊCH HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 6 sách “Thọ thế bảo nguyên” của Cung Văn Lâm nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Kha tử nhục (cùi quả Kha tử) 1 lạng

Phục linh	1 lạng
Cát cánh	2 lạng
Thanh quả	4 đồng cân
Mạch môn đông	1 lạng
Xuyên bối mẫu	2 lạng
Hoàng bá	1 lạng
Qua lâu bì	1 lạng
Cam thảo	2 lạng
Huyền sâm	1 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Mạch môn đông ra, cho 9 vị thuốc trong đó có Kha tử nhục cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây, lấy 1 phần bột nhỏ cùng giã nát với Mạch môn đông, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán nhỏ, rồi cùng trộn đều với số thuốc bột còn lại, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 1 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 5 phần thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp, lọ đóng kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Nhuận phế, thông lợi cổ họng.

CHỦ TRỊ:

Phế nhiệt, họng khô, mất tiếng khản tiếng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỴ:

Kiêng ăn đồ cay nóng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÊN TÁC PHẨM	TÁC GIẢ
Anh đồng bách ván	Lỗ Bá Tự
Bảo an đường tam bổ giản tiện nghiệm phương	Vương Tượng Tân
Bản sự phương	Hứa Thúc Vi
Bạt tuy lương phương	Điền Tố Thị
Bị cấp thiên kim yếu phương	Tôn Tự Mạo
Cảnh Nhạc toàn thư	Trương Giới Tân
Cổ kim y giám	Cung Tin
Cổ kim y phương tập thành	Ngô Khắc Tiên
Chứng trị chuẩn thằng	Vương Khẩn Đường
Dương khoa tuyển túy	Trần Văn Tri
Dương y đại toàn	Cố Thế Trừng
Đan Khê tâm pháp	Chu Trấn Hanh
Đông viên thập thư	Lý Cảo
Đồng thọ lộc	Hạnh Thiên Thuỷ
Gia dụng lương phương	Cung Tự Chương
Giáng tuyết viên cổ phương tuyển chú	Vương Tử Tiếp
Hiệu chu phụ nhân lương phương	Trần Tự Minh
Huệ trực đường kinh nghiệm phương	Đào Đông
Kim quỹ yếu lược	Trương Trọng Cảnh
Kinh nghiệm phương	Thiên Ứng Tiết
Kỳ hiệu lương phương	Phương Thiền
Lan bảo bí tàng	Lý Cảo
Lan thất bí tàng	Lý Cảo
Linh đài qui phạm	Tử Linh Thái
Lỗ phủ cẩm phương	Cung Đinh Hiển

Lương băng hội tập	Tôn Vĩ
Lương phương tập dịch	Tạ Nguyên Khánh
Nữ khoa yến chỉ	Trần Tu Viên
Nghiệm lương phương	Niên Hy Nghiêm
Nghiệm phương hối tập	Đới Tự An
Ngoại khoa chính tông	Trần Thực Công
Ngoại khoa toàn sinh tập	Vương Hồng Tự
Ngự dược viện phương	Hứa Quốc Trinh
Ôn bệnh điều biện	Ngô Đường
Ôn nhiệt kinh vỹ	Vương Mạnh Anh
Phổ tế ứng nghiệm lương phương	Đức Hiền Thị
Sản hậu biên	Phó Sơn
Tam nhân cực nhất bệnh chứng phương luận	Trần Ngôn
Tiên điểm tập	Lý Bình Văn
Tiểu nhi dược chứng trực quyết	Tiên Ất
Tế âm cương mục	Võ Thúc Khanh
Tế sinh phương	Nghiêm Dụng Hoà
Tế sinh bát tuy	Đỗ Tư Kinh
Tế thế dưỡng sinh tập	Mao Thế Hồng
Tuyên minh luận phương	Lưu Hoàn Tố
Tỳ vị luận	Lý Cảo
Thẩm thị tôn sinh thư	Thẩm Kim Ngao
Thẩm thị dao hàm	Phó Nhân Vũ
Thanh nội định pháp chế hoàn tán cao đan các dược phối bản	
Thang đầu ca quyết	Uông Ngang
Thái bình huệ dân hoà tề cục phương	Nhà Tống
Thành phương thiết dụng	Ngô Nghi Lạc

Thánh tế tổng lục toàn yếu	<i>Trinh Lâm</i>
Thập dược thần thư	<i>Cát Khả Cửu</i>
Thọ thế bảo nguyên	<i>Cung Văn Lâm</i>
Thời phương ca quát	<i>Trần Tú Viên</i>
Thương hàn luận	<i>Trương Trọng Cảnh</i>
Trung Quốc y học đại từ điển	<i>Tạ Quan</i>
Trung tàng kinh	<i>Hoa Đà</i>
Trung tây y phương hội thông	<i>Đinh Phúc Bảo</i>
Trương thị y thông	<i>Trương Lộ</i>
Vạn bệnh hồi xuân	<i>Cung Văn Lâm</i>
Vạn bệnh hồi xuân	<i>Cùng Đinh Hiền</i>
Vệ sinh bảo giám	<i>La Thiên Ích</i>
Vệ sinh hồng bảo	<i>Tây Knê Ngoại Sử</i>
Xuân cước tập	<i>Mạnh Văn Thụy</i>
Xích thuỷ huyền châu	<i>Tôn Nhất Khúc</i>
Y học nhập môn	<i>Lý Diên</i>
Y lâm cải thác	<i>Vương Thành Nghiêm</i>
Y phương tập giải	<i>Uông Ngang</i>
Y phương dị giản tân biên	<i>Cung Tự Chương</i>
Y tiện	<i>Vương Tam Tài</i>
Y tông tất đọc	<i>Lý Trung Tử</i>
Y tôn kim giám	<i>Ngô Khiêm</i>

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

CHIẾU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Hoàng Trọng Quang

BIÊN TẬP VÀ SỬA BẢN IN : BS. Tô Đình Quý

TRÌNH BÀY BÌA: Chu Hùng

KỸ THUẬT VI TÍNH : Trần Hải Yến

In 1.150 cuốn khổ 19 x 27 cm, tại Công ty cổ phần in và thương mại Á Phi
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 22-2007/CXB/533-151/YH.
Quyết định xuất bản số: 111/QĐ-YH ngày 30/03/2007.
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2007.